

Số: 3685 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Chi nhánh Công ty cổ phần TMDV Cổng Vàng, Công ty TNHH TM-DV-SX Ngọc Tấn Phát, Công ty TNHH Phương Trời Nam, Công ty cổ phần Máy tính Biên Hòa do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17774/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 660/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Chi nhánh Công ty Cổ phần TMDV Cổng Vàng, Công ty TNHH TM-DV-SX Ngọc Tấn Phát, Công ty TNHH Phương Trời Nam, Công ty cổ phần Máy tính Biên Hòa do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Chi nhánh Công ty cổ phần TMDV Cổng Vàng, địa chỉ: Số J40, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 53 người lao động thỏa

thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 196.630.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 203.630.000 đồng (hai trăm linh ba triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH TM-DV-SX Ngọc Tấn Phát, địa chỉ: Số E465B, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 06 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 22.260.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 23.260.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Phương Trời Nam, địa chỉ: Số 837/1/2, đường Bùi Văn Hòa, khu phố 7, phường Long Bình, thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 02 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ 14.130.000 đồng (mười bốn triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty cổ phần Máy tính Biên Hòa, địa chỉ: Số 443-445, đường Đồng Khởi, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 11 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 40.810.000 đồng, trong đó có 02 người nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 42.810.000 đồng (bốn mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CN CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG
(Kèm theo Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 30 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- 1. Tên cơ sở: CN Công ty CP Thương mại dịch vụ Công Vàng
- 2. Mã số cơ sở: 0102721191-024
- 3. Địa chỉ: 140, KP1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- 4. Mã cơ quan BHXH: 07500
- 5. Mã đơn vị: TA2094A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lê Duy Pháp	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	01/04/2021	6221492228	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Duy Pháp	100006695696	Vietin bank CN Đồng Nai	233196641	
2	Dương Huyền Anh	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	31/07/2020	7523200716	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Huyền Anh	105868154003	Vietin bank CN Đồng Nai	272854151	
3	Nguyễn Thanh Duy	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	11/03/2021	8323061174	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Duy	107872769129	Vietin bank CN Đồng Nai	321523042	
4	Nguyễn Cao Trí	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	11/03/2021	7523207992	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Cao Trí	100872766144	Vietin bank CN Đồng Nai	272446340	
5	Trần Đức Anh	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	07/12/2019	7912217773	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Đức Anh	109004501247	Vietin bank CN Đồng Nai	164327471	
6	Thạch Thảo Mỹ	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	26/04/2019	7523444988	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Thảo Mỹ	104003291025	Vietin bank CN Đồng Nai	272610408	

7	Huỳnh Thị Kiều Khanh	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	01/10/2020	7523808930	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kiều Khanh	103869730477	Viettin bank CN Đồng Nai	272843326
8	Đàm Thị Mai	Khối nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2019	7515104093	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đàm Thị Mai	105003352564	Viettin bank CN Đồng Nai	272144781
9	Huỳnh Thị Ngọc Kiều	Khối nhà hàng	Không xác định thời hạn	30/08/2019	7515114217	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Ngọc Kiều	103003291092	Viettin bank CN Đồng Nai	272611479
10	Châu Lê Nhật Tâm	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	26/06/2018	7516195408	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Lê Nhật Tâm	103003291041	Viettin bank CN Đồng Nai	272569250
11	Trương Minh Hoàng	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	26/04/2019	7523861491	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Minh Hoàng	101866910579	Viettin bank CN Đồng Nai	272750024
12	Nguyễn Thành Ngân	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	26/05/2019	7516174444	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Ngân	108005931911	Viettin bank CN Đồng Nai	272039344
13	Nguyễn Lâm Minh Trí	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	26/07/2019	7523299989	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Lâm Minh Trí	105003290980	Viettin bank CN Đồng Nai	272533847
14	Phạm Thị Thanh Thủy	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	31/07/2020	8222660497	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Thanh Thủy	108868841839	Viettin bank CN Đồng Nai	312350159
15	Nguyễn Minh Hiếu	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	01/10/2020	7523518684	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hiếu	101003291067	Viettin bank CN Đồng Nai	272577002
16	Lâm Thị Thu Thơ	Khối nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2019	7511132942	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thị Thu Thơ	101005326292	Viettin bank CN Đồng Nai	371563797
17	Nguyễn Hùng Cường	Khối nhà hàng	Không xác định thời hạn	30/08/2019	7515114216	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hùng Cường	105003291090	Viettin bank CN Đồng Nai	272039142
18	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khối nhà hàng	Không xác định thời hạn	17/06/2020	7508139107	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hằng	104003291089	Viettin bank CN Đồng Nai	271862887
19	Nguyễn Quý Phương	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	26/07/2018	7526411287	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quý Phương	108003291021	Viettin bank CN Đồng Nai	272427680
20	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	01/01/2021	7523616172	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	101866910581	Viettin bank CN Đồng Nai	272544230
21	Vũ Thị Thùy Dương	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	01/07/2020	6622441973	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Thùy Dương	107006991557	Viettin bank CN Đồng Nai	241400483
22	Nguyễn Quý Phương	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	01/11/2020	7526669247	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quý Phương	104001740290	Viettin bank CN Đồng Nai	272544575
23	Nguyễn Chí Cảnh	Khối nhà hàng	Xác định thời hạn	26/06/2019	7515109332	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Cảnh	100001677356	Viettin bank CN Đồng Nai	272534576



24	Bùi Thị Tuyết Ngân	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7417047014	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Tuyết Ngân	103001211360	Vietin bank CN Đồng Nai	312266340	
25	Đỗ Thị Tuyết Sương	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	05/05/2021	7929538386	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Tuyết Sương	103872982729	Vietin bank CN Đồng Nai	023340323	
26	Trần Thị Ngọc Hạnh	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	07/10/2019	0202076786	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Hạnh	101002434410	Vietin bank CN Đồng Nai	272536740	
27	Lê Thành Phát	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	02/07/2019	7515112997	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thành Phát	101002496190	Vietin bank CN Đồng Nai	272433904	
28	Tổng Việt Thường	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	26/07/2019	7523963570	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tổng Việt Thường	106003291087	Vietin bank CN Đồng Nai	272662037	
29	Nguyễn Thị Thu Huệ	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	26/09/2019	7515114213	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Huệ	101003291082	Vietin bank CN Đồng Nai	272445813	
30	Nguyễn Quốc Thịnh	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	01/07/2020	7523409734	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Thịnh	100869016088	Vietin bank CN Đồng Nai	272486444	
31	Nguyễn Thị Thanh T	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	31/01/2021	5220989900	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh T	107003541264	Vietin bank CN Đồng Nai	215421882	
32	Hồ Thị Ngọc Trang	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/10/2018	7514162776	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Ngọc Trang	108003290987	Vietin bank CN Đồng Nai	272600163	
33	Ngô Lâm Minh Nguy	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	26/03/2019	7912363555	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Lâm Minh Nguy	100867368038	Vietin bank CN Đồng Nai	272087424	
34	Hồ Thị Kim Tuyền	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7913011193	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Kim Tuyền	103003291123	Vietin bank CN Đồng Nai	025635672	
35	Đỗ Thị Phương Thảo	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	25/07/2020	7516102227	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Phương Thảo	100005167897	Vietin bank CN Đồng Nai	023993647	
36	Doãn Ngọc Ngân	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	01/05/2021	7424850659	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Doãn Ngọc Ngân	104870178200	Vietin bank CN Đồng Nai	281295301	
37	Nguyễn Thu Hằng	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	11/11/2018	7514162780	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thu Hằng	101006842035	Vietin bank CN Đồng Nai	272050013	
38	Phạm Thủy Trà	Khởi nhà hàng	Không xác định thời hạn	30/08/2019	7515114220	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thủy Trà	101003291094	Vietin bank CN Đồng Nai	271161675	
39	Đỗ Cao Luân	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	26/06/2019	7523663496	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Cao Luân	106003291050	Vietin bank CN Đồng Nai	272377242	
40	Nguyễn Tuyết Thuỷ	Khởi nhà hàng	Xác định thời hạn	26/08/2019	7424836444	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tuyết Thuỷ	103003352566	Vietin bank CN Đồng Nai	281073049	

[illegible]

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)	



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
1	Trần Đức Anh	5	Trần Nguyễn Minh Quang	04/12/2020	Nguyễn Thị Xuân Nương	272314421	1,000,000	Trần Đức Anh	109004501247	Vietin bank CN Đồng Nai	164327471	
2	Lâm Thị Thu Thơ	16	Ngô Minh Triết	31/10/2020	Ngô Tấn Tài	24127042	1,000,000	Lâm Thị Thu Thơ	101005326292	Vietin bank CN Đồng Nai	371563797	
3	Lê Thành Phát	27	Lê Nguyễn Khôi	06/08/2021	Nguyễn Thị Thu	272345770	1,000,000	Lê Thành Phát	101002496190	Vietin bank CN Đồng Nai	272433904	
4	Nguyễn Thị Thu Huệ	29	Đinh Nguyễn Hoàng Linh	20/07/2016	Đinh Phi Long	271435593	1,000,000	Nguyễn Thị Thu Huệ	101003291082	Vietin bank CN Đồng Nai	272445813	
5	Nguyễn Thu Hằng	37	Gian Minh Nhật	25/02/2018	Gian Thái Tường	271812508	1,000,000	Nguyễn Thu Hằng	101006842035	Vietin bank CN Đồng Nai	272050013	
6	Nguyễn Thu Hằng	37	Gian Minh Đức	07/02/2020	Gian Thái Tường	271812508	1,000,000	Nguyễn Thu Hằng	101006842035	Vietin bank CN Đồng Nai	272050013	
7	Ngô Thanh Hải	43	Ngô Hải My	07/08/2017	Nguyễn Thị Xuân Thọ	272377642	1,000,000	Ngô Thanh Hải	103006196291	Vietin bank CN Đồng Nai	272210910	
Cộng 7 trẻ em							7.000.000					
Cộng: II+III							203.630.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 203.630.000 đồng
Hai trăm lẻ ba triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & SẢN XUẤT NGỌC TÂN PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & SẢN XUẤT NGỌC TÂN PHÁT
2. Mã số cơ sở: 3603530450
3. Địa chỉ: E465B, KP5, P. LONG BÌNH, TP. BIÊN HÒA, T. ĐỒNG NAI
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA5561A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ba n/p/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/Đ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Nga	Kế toán	Có thời hạn	05/01/2020	7516006774	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nga	19032634232011	Tedcombank	187186245	Thỏa thuận qua điện thoại và tin nhắn xác nhận
2	Nguyễn Vũ Hùng	Thiết kế	Có thời hạn	27/03/2020	4016194844	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Hùng	050113999461	Sacombank	187586536	Thỏa thuận qua điện thoại và tin nhắn xác nhận
3	Nguyễn Văn Dũng	Thiết kế	Có thời hạn	04/07/2021	4616000575	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dũng	12100014264985	Seabank	371454503	Thỏa thuận qua điện thoại và tin nhắn xác nhận
4	Trần Nam Anh	Giao nhận	Có thời hạn	03/01/2021	4023924847	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Hoàng Đình Dũng	109837948679	Vietinbank	187829974	Thỏa thuận qua điện thoại và tin nhắn xác nhận
5	Lê Thị Huyền Phương	Kế toán	Có thời hạn	06/10/2021	4620504863	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Lê Thị Huyền Phương	4003205149624	Agribank	191989622	Thỏa thuận qua điện thoại và tin nhắn xác nhận
6	Phạm Văn Tấn	Kinh doanh	Có thời hạn	06/05/2021	4706083825	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Tấn	7988888999999	Mbmbank	272106684	Thỏa thuận qua điện thoại và tin nhắn xác nhận
Tổng: 06 lao động									22.260.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HỌC CON NÚI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CTY TNHH PHƯƠNG TRỜI NAM
(Kèm theo Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 30 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Công ty TNHH Phương Trời Nam
2. Mã số cơ sở: 3602636133
3. Địa chỉ: 837/1/2 Bùi Văn Hòa, Kp 7, Phường Long Bình, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA1500A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trần Đình Bửu	Giao nhận	12 tháng	01/2021	7416327821	22/07/2021	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Đình Bửu	97042292049063 30000	MB Bank	197159237	
2	Hoàng Sông Hương	Giao nhận	12 tháng	01/2021	7412304208	27/07/2021	27/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Sông Hương	841000103315	Vietcombank	194361672	
3	Đặng Văn Thọ	Giao nhận	12 tháng	04/2021	7413120763	27/07/2021	27/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Thọ	65610000228936	Ngân hàng BIDV	281421005	
Tổng: II+III									11.130.000					

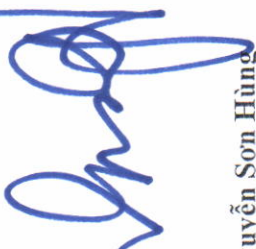
III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ tên trẻ chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Hoàng sông Hương	2	Hoàng Lê Thành Đạt	27/10/2017	Lê Thị Bảo Yến	194361672	1.000.000	Hoàng sông hương	841000103315	Vietcombank	194361672	
2	Hoàng sông Hương	2	Hoàng Lê Thành Phát	06/05/2021	Lê thị bảo Yến	194361672	1.000.000	Hoàng sông hương	841000103315	Vietcombank	194361672	
3	Trần Đình Bửu	1	Trần Thị Huyền Nhi	13/12/2015	Nguyễn Thị Bông	194478431	1.000.000	Trần Đình Bửu	97042292049063 30000	MB Bank	197159237	
Cộng							3.000.000					
Cộng: II+III							14.130.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 14.130.000 đồng
(Mười bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH





Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH BIÊN HOÀ
(Kèm theo Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 30 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH BIÊN HOÀ
- Mã số cơ sở: 3603351885
- Địa chỉ: SỐ 443-445 ĐƯỜNG ĐỒNG KHÔI, KP6, PHƯỜNG TÂN TIẾN, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA3779A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CC CD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Đinh Đức Hải	bảo hành	Vô thời hạn	02/05/2017	7516193992	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Đức Hải	19032955166019	Techcombank	272437507	thỏa thuận qua điện thoại
2	Nguyễn Sơn	bảo vệ	Có thời hạn	02/05/2019	4798109906	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Sơn	19030312871022	Techcombank	271197038	thỏa thuận qua điện thoại
3	Dương Đình Trung	bán hàng	Có thời hạn	01/07/2019	7523783913	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Đình Trung	19034412307014	Techcombank	272750892	thỏa thuận qua điện thoại
4	Nguyễn Minh Hoàng	bán hàng	Có thời hạn	01/07/2019	7523718701	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hoàng	19034412308010	Techcombank	272615477	thỏa thuận qua điện thoại
5	Đặng Văn Nhã	giao hàng	Có thời hạn	01/07/2019	7526727108	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Nhã	19034412318016	Techcombank	272238941	thỏa thuận qua điện thoại
6	Võ Trần Duy Anh	bán hàng	Có thời hạn	01/10/2019	7424893299	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Trần Duy Anh	19034686085018	Techcombank	281048186	thỏa thuận qua điện thoại
7	Nguyễn Huy Hoàng	kho	Có thời hạn	01/09/2020	7523486969	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Hoàng	19035078264011	Techcombank	272797098	thỏa thuận qua điện thoại

8	Đỗ Hoài An	thu ngân	Có thời hạn	01/06/2020	7524005107	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Hoài An	19035219361016	Techcombank	272396492	thỏa thuận qua điện thoại
9	Phạm Duy Quý	kho	Có thời hạn	01/07/2020	7524532140	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Duy Quý	19034014374011	Techcombank	272792232	thỏa thuận qua điện thoại
10	Trần Quang Thế	bán hàng	Có thời hạn	01/09/2020	7523918527	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Quang Thế	19026323696020	Techcombank	272357664	thỏa thuận qua điện thoại
11	Trần Đức Nhật Luân	bán hàng	Có thời hạn	01/06/2021	7909373471	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Đức Nhật Luân	19034718416011	Techcombank	60088000153	thỏa thuận qua điện thoại
Cộng: 11 lao động									40.810.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ tên trẻ chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Đinh Đức Hải	I	Đinh Khai Phong	18/11/2020	Vũ Thuỵ Trâm Anh	272479125	1.000.000	Đinh Đức Hải	19032955166019	Techcombank	272437507	thỏa thuận qua điện thoại
2	Trần Đức Nhật Luân	II	Trần Nguyễn Cát Tường	17/06/2015	Nguyễn Thị Kiều Anh	74192000093	1.000.000	Trần Đức Nhật Luân	19034718416011	Techcombank	60088000153	thỏa thuận qua điện thoại
Cộng: 02 lao động							2.000.000					
Cộng: II+III							42.810.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 42.810.000 đồng
(Bốn mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng